

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
THÀNH PHỐ P  
TỈNH GIA LAI

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 256/2024/HSST

Ngày: 30/12/2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Tiền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Bá Lý và Bà Doãn Thị Lệ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Quang Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 210/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 235/2024/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 99/2024/HSST-QĐ, ngày 12/12/2024 đối với bị cáo:

**Huỳnh H;** sinh ngày 01 tháng 02 năm 1962 tại Gia Lai; căn cước công dân số 06406200xxxx, do Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an cấp; Trú tại: Thôn y, xã An P, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh B (Đã chết) và bà Nguyễn Thị G (Đã chết); Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị C, sinh năm 1958 và 04 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai từ ngày 17/4/2024 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

**\*Bị hại:** Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1976 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn x, xã An P, thành phố P, tỉnh Gia Lai

**\*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Huỳnh Ngọc Q, sinh năm 1985 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn x, xã An P, thành phố P, tỉnh Gia Lai

**\*Người làm chứng:** Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1962 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn y, xã Chư, thành phố P, tỉnh Gia Lai

**\*Người chứng kiến:**

-Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1968 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Đường Hàm N, thôn y, xã Chư thành phố P, tỉnh Gia Lai  
-Ông Võ Văn P, sinh năm 1970 (Vắng mặt).  
Địa chỉ: Thôn y, xã Chư, thành phố P, tỉnh Gia Lai

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh H và bà Nguyễn Thị H1 có quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2015; cả hai đã nhiều lần gặp gỡ, quan hệ tình dục với nhau tại các nhà nghỉ, khách sạn trên địa bàn thành phố P. H đã dùng điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu trắng của mình chụp hình bà H1 khoả thân, quay video cảnh quan hệ tình dục giữa H với bà H1 và lưu trữ trong điện thoại di động này. Bà H1 biết, yêu cầu H dừng chụp hình, quay video vì sợ người khác phát hiện, nhưng H nói quay video để khi nhớ sẽ mở ra xem, nên bà H1 tin tưởng, không nghi ngờ gì. H sử dụng sim số “0706222479” tạo tài khoản Zalo có tên đăng nhập “HUYNH H”; H lưu tên của bà H1 trong Zalo của H là “NAN. KHON” và lưu số điện thoại “0975030160” của bà H1 trong danh bạ điện thoại với tên “DO CHO”. Bà H1 sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, sử dụng 02 sim số “0398703327”, “0975030160”; bà H1 sử dụng số điện thoại “0398703327” tạo tài khoản Zalo có tên đăng nhập “HOÀNG H”, lưu tên của Huỳnh H trong Zalo của mình là “ANH”.

Từ năm 2019, giữa Huỳnh H và bà Nguyễn Thị H1 xảy ra một số bất hoà; nhiều lần H nhắn tin, điện thoại hẹn bà H1 gặp nhau để níu kéo tình cảm và quan hệ tình dục, nhưng có một số lần bà H1 không đồng ý. H nghi ngờ bà H1 có quan hệ tình cảm với người khác, nên dùng ứng dụng nhắn tin SMS và ứng dụng Zalo nhắn tin chửi bới, nhục mạ bà H1, gửi cho bà H1 một số hình ảnh khoả thân của bà H1, clip cảnh quan hệ tình dục giữa H và bà H1, đồng thời dọa sẽ phát tán các hình ảnh, clip này lên mạng xã hội, gửi cho người thân của bà H1, nhằm níu kéo không cho bà H1 quan hệ tình cảm với người khác và để ép buộc bà H1 phải tiếp tục gặp mặt, quan hệ tình dục với H. Bà H1 lo sợ bị ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm, nên buộc phải thực hiện theo yêu cầu của H nhiều lần.

Ngày 09/4/2024, Huỳnh H nhiều lần nhắn tin qua ứng dụng tin nhắn SMS, ứng dụng Zalo và gọi điện thoại hẹn gặp bà Nguyễn Thị H1 để níu kéo tình cảm và để quan hệ tình dục, nhưng bà H1 không đồng ý. H bực tức nên gửi hình ảnh khoả thân của bà H1, clip quan hệ tình dục giữa H và bà H1 (đã được Hoá lưu trong điện thoại di động) cho bà H1 qua ứng dụng Zalo kèm với nội dung chửi bới, nhục mạ, đe dọa sẽ phát tán các hình ảnh, clip này cho người khác. Ngày 10/4/2024, H tiếp tục gửi hình ảnh, clip như trên cho bà H1 và đe dọa sẽ gửi hình ảnh, clip nhạy cảm này cho ông Nguyễn Văn S (sinh năm 1962, trú tại Thôn x, xã Chư, TP.P - là anh ruột của bà H1), nhằm gây áp lực để bà H1 duy trì tình cảm, gặp và quan hệ

tình dục với H. Không thấy bà H1 trả lời tin nhắn, nên H nhắn tin cho ông S với nội dung: “*Hình dục phai hình con h kg ha thang nao tuong tao quen voi con h ma cu goi hình qua máy tao miết máy nói lại với nó đi nhé*” (nội dung cụ thể là: *Hình đây phải hình con H1 không hả, thằng nào tưởng tao quen với con H1 mà cứ gửi hình qua máy tao miết, mày nói lại với nó đi nhé*). Cùng với tin nhắn như trên, H gửi cho ông S thêm hình ảnh 01 người phụ nữ khoả thân do H tải trên mạng Internet (không phải hình của bà H1). Ông S xem tin nhắn do H gửi và đến gặp bà H1 nói chuyện, thì bà H1 nghĩ rằng H đã gửi hình ảnh, video nhạy cảm của bà H1 cho ông S. Từ ngày 11 đến ngày 16/4/2024, H tiếp tục nhiều lần gửi cho bà H1 các hình ảnh khoả thân của bà H1, các clip nhạy cảm giữa H và bà H1 kèm những tin nhắn chửi bới, nhục mạ, đe dọa bà H1. Khoảng 08 giờ ngày 17/4/2024, H nhắn tin yêu cầu bà H1 gặp mặt, mục đích níu kéo tình cảm và để quan hệ tình dục với bà H1. Sợ H sẽ tiếp tục phát tán hình ảnh, clip nhạy cảm của mình cho người khác, nên bà H1 hẹn gặp H ở nhà nghỉ Tuấn Kt, thuộc Thôn y, xã Chư, TP.P. Hẹn gặp H xong, bà H1 lo sợ nên đến Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Gia Lai trình báo về việc H đe dọa phát tán hình ảnh, clip nhạy cảm của bà để gây áp lực, buộc gặp mặt và quan hệ tình dục với H. Khoảng 14 giờ ngày 17/4/2024, H điều khiển xe mô tô biển số 81S8-1818 đến nhà nghỉ Tuấn K, thuê phòng số 9, rồi gọi điện thoại thông báo cho bà H1 biết. Khoảng 15 giờ cùng ngày, bà H1 đến phòng số 9 của nhà nghỉ Tuấn K gặp H. Tại đây, khi bà H1 đang miễn cưỡng quan hệ tình dục với H, thì lực lượng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Gia Lai phối hợp với Công an xã Chư, TP.Pu kiểm tra, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H về hành vi cưỡng dâm bà H1. Cơ quan Công an thu giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng, số IMEI 35 655710 2380325, kèm sim số; trên thẻ sim có các chữ, dãy số: “4G mobifone – 8401- 1801- 3357- 1739- OT. Ngoài ra, Công an tỉnh Gia Lai còn thu giữ 02 file video trích xuất từ camera giám sát của nhà nghỉ Tuấn K, ghi lại hình ảnh H đến nhà nghỉ Tuấn K vào ngày 17/4/2024, được lưu trữ trong 01 đĩa DVD-R (4.7GB16X) màu trắng; 01 quần short màu xám sọc đen của H (được bỏ vào túi niêm phong mã số PS1-2017558); chụp ảnh nội dung các tin nhắn giữa H và bà H1 trong điện thoại di động của H, của bà H, in ra giấy và lưu vào hồ sơ vụ án.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và qua làm việc với Công an tỉnh Gia Lai, Huỳnh H đều khai nhận về hành vi nhắn tin chửi bới, nhục mạ bà Nguyễn Thị H1, đe dọa phát tán hình ảnh, clip nhạy cảm của bà H1 và H để nhiều lần gây áp lực, buộc bà H1 phải tiếp tục duy trì quan hệ tình cảm với H và quan hệ tình dục với H. Lời khai của H phù hợp với nội dung tố giác, lời khai của bà H1 và vật chứng, chứng cứ cơ quan Công an đã thu giữ được. Vụ việc sau đó được Công an tỉnh Gia Lai chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P để điều tra, xử lý theo thẩm quyền. Ngày 23/4/2024, bà H1 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án và xử lý hình sự đối với H về hành vi nêu trên.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như những tình tiết nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 225/CT-VKS ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Huỳnh H về tội “Cưỡng dân” theo khoản 1 Điều 143 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

\*Áp dụng Khoản 1 Điều 143 và điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh H từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù,

\*Về vật chứng vụ án:

-Đối với xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 81S8-1818 là phương tiện Huỳnh H điều khiển đi đến nhà nghỉ Tuấn K (xã Chư, TP.P) để thực hiện hành vi quan hệ tình dục với bị hại Nguyễn Thị H1 vào ngày 17/4/2024, qua điều tra xác định là tài sản của Huỳnh Ngọc Q. Ngày 17/4/2024, anh Q không biết việc H sử dụng xe mô tô của mình đi thực hiện hành vi phạm tội, nên Cơ quan điều tra không thu giữ, xử lý đối với xe mô tô trên.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng, số IMEI 35 655710 2380325, kèm sim số, trên thẻ sim có các chữ, dãy số “4G mobifone – 8401- 1801- 3357- 1739- OT”, đề nghị HĐXX tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 quần short màu xám sọc đen (được bỏ vào túi niêm phong mã số PS1-2017558) đề nghị HĐXX trả lại cho bị cáo.

\*Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX chấp nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại, bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000đ, bị cáo đã bồi thường 20.000.000đ; tiếp tục bồi thường số tiền 10.000.000đ.

Trước khi HĐXX nghị án bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình phạm tội, xin lỗi người bị hại, xin lỗi vợ con và gia đình, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại hồ sơ, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, HĐXX có đủ cơ sở xác định:

Huỳnh H và bà Nguyễn Thị H1 có quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2015 và cả hai đã nhiều lần quan hệ tình dục với nhau. Trong một số lần quan hệ tình

dục, H dùng điện thoại di động chụp ảnh bà H1 khoả thân, quay clip cảnh cả hai quan hệ tình dục và lưu trong điện thoại của mình. Đến khoảng năm 2019 (theo lời khai của bà H1), thì giữa H và bà H1 có xảy ra bất hoà, H nghi ngờ bà H1 có quan hệ tình cảm với người khác. Để níu kéo tình cảm với bà H1 và để bà H1 tiếp tục gặp gỡ, quan hệ tình dục với mình, H nhiều lần chửi bới, nhục mạ bà H1, gửi ảnh bà H1 khoả thân, clip cảnh cả hai quan hệ tình dục cho bà H1 qua ứng dụng Zalo, đồng thời dọa sẽ gửi hình ảnh, clip này cho người thân của bà H1 hoặc phát tán lên mạng xã hội, để đe dọa, gây sức ép đối với bà H1. Từ ngày 11 đến ngày 16/4/2024, H nhiều lần gửi cho bà H1 các hình ảnh khoả thân của bà H1, các clip nhạy cảm giữa H và bà H1 kèm những tin nhắn chửi bới, nhục mạ, đe dọa, buộc bà H1 phải gặp H để quan hệ tình dục. Bà H1 lo sợ nên đã trình báo vụ việc đến Phòng Cảnh sát Hình sự, Công an tỉnh Gia Lai. Đến 15 giờ ngày 17/4/2024, tại phòng số 09 của nhà nghỉ Tuấn K thuộc Thôn y, xã Chư, thành phố P, tỉnh Gia Lai, khi bà H1 đang miễn cưỡng giao cấu với H, thì H bị Phòng Cảnh sát Hình sự, Công an tỉnh Gia Lai phối hợp với Công an xã Chư, thành phố P bắt quả tang. Điện thoại di động H dùng chụp ảnh bà H1 khoả thân, quay clip cảnh cả hai quan hệ tình dục, gửi hình ảnh, clip, nhắn tin cho bà H1 đã được thu giữ; hình ảnh chụp lại màn hình điện thoại về nội dung tin nhắn giữa H và bà H1 đã được lưu vào hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Huỳnh H thừa nhận hành vi phạm tội dùng thủ đoạn nhắn tin chửi bới, nhục mạ bà Nguyễn Thị H1, đe dọa phát tán hình ảnh, clip nhạy cảm để níu kéo tình cảm với bà H1 và buộc bà H1 phải quan hệ tình dục với H.

[2] Hành vi của bị cáo nhắn tin chửi bới, nhục mạ bị hại Nguyễn Thị H1, đe dọa phát tán hình ảnh, clip nhạy cảm làm cho bị hại lệ thuộc vào bị cáo, lo sợ, buộc bị hại phải duy trì quan hệ tình cảm, miễn cưỡng giao cấu trái ý muốn với bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của người khác, xâm phạm trật tự, trị an xã hội, đã phạm vào tội “Cưỡng dâm” quy định tại Điều 143 của Bộ luật Hình sự. Theo nội dung tố giác và lời khai của bị hại Nguyễn Thị H1 thì bị cáo H đã thực hiện hành vi cưỡng dâm bị hại nhiều lần, tuy nhiên, ngoài lời khai của bị hại không có chứng cứ gì khác, nên chỉ có căn cứ xác định bị cáo Hóa thực hiện hành vi phạm tội 01 lần vào ngày 17/4/2024. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội “Cưỡng dâm” theo quy định tại Khoản 1 Điều 143 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Huỳnh H không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, nhưng phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ khai báo thành khẩn, ăn ăn hối cải, bị cáo đã tác động để con trai bị cáo là anh Huỳnh Ngọc Q bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị H1 số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Thị H1 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi HĐXX quyết định hình phạt. Vì vậy cho bị cáo được

hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s Khoản, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy cần thiết có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về vật chứng vụ án:

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 81S8-1818 là phương tiện Huỳnh H điều khiển đi đến nhà nghỉ Tuấn K (xã Chư, TP.P) để thực hiện hành vi quan hệ tình dục với bị hại Nguyễn Thị H1 vào ngày 17/4/2024, qua điều tra xác định là tài sản của Huỳnh Ngọc Q. Ngày 17/4/2024, anh Q không biết việc H sử dụng xe mô tô của mình đi thực hiện hành vi phạm tội, nên Cơ quan điều tra không thu giữ, xử lý đối với xe mô tô là phù hợp, nên HĐXX không đề cập đến trong phần quyết định.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng, số IMEI 35 655710 2380325, kèm sim số, trên thẻ sim có các chữ, dãy số “4G mobifone – 8401- 1801- 3357- 1739- OT”, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 quần short màu xám sọc đen (được bỏ vào túi niêm phong mã số PS1-2017558) cần trả lại cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổn thất về tinh thần với số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh H và bị hại Nguyễn Thị H1 thống nhất thỏa thuận bị cáo sẽ bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000đ, bị cáo đã tác động để con trai bị cáo là Huỳnh Ngọc Q bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và bị hại đã nhận số tiền này, bị cáo sẽ tiếp tục bồi thường số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) cho bị hại. Xét thấy sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội, căn cứ vào Điều 246 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, HĐXX sẽ công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại về việc bồi thường tổn thất về tinh thần. Số tiền 20.000.000đ anh Huỳnh Ngọc Q đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị H1, anh Q không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại nên HĐXX không xem xét, đề cập đến trong phần quyết định.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng đã thực hiện là hợp pháp.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo **Huỳnh H** phạm tội “*Cưỡng dân*”.

***-Áp dụng Khoản 1 Điều 143; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017;***

Xử phạt bị cáo **Huỳnh H** – 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/4/2024.

***-Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 592 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 246 của Bộ luật Tố tụng Dân sự:***

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Huỳnh H bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại Nguyễn Thị H1 số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Bị cáo đã bồi thường 20.000.000đ (bị hại Nguyễn Thị H1 đã nhận số tiền bồi thường 20.000.000đ do anh Huỳnh Ngọc Q giao); tiếp tục phải bồi thường số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

***- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:***

**Tịch thu sung quỹ Nhà nước:** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng, số IMEI 35 655710 2380325, kèm sim số, trên thẻ sim có các chữ, dãy số “4G mobifone – 8401- 1801- 3357- 1739- OT.

**Trả lại cho bị cáo Huỳnh H:** 01 quần short màu xám sọc đen (được bỏ vào túi niêm phong mã số PS1-2017558)

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/11/2024 giữa Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai).

***- Căn cứ Khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 21, 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc:***

Buộc bị cáo Huỳnh H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu người thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Bị cáo; Đương sự;
- Thi hành án Dân sự thành phố P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Hoàng Văn Tiến**